

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ML  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST

Ngày 08-5-2023

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1 – Ông Quàng Văn Màng.

2 – Ông Lò Văn Khết.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa:** Ông Lường Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2023/TLST–HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa:

1. **Nguyên đơn:** Chị Vì Thị M, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản XX, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Lò Văn B, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản XX, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vì Thị M trình bày:

Chị và anh Lò Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 08/5/2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại bản XX, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên

nhân mâu thuẫn là do điều kiện kinh tế khó khăn nên chị đi làm ăn xa dài ngày, hai vợ chồng ít quan tâm đến nhau, dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải, nhưng không khắc phục được, từ lâu hai vợ chồng đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Lò Văn B.

Về con chung: Có hai con là Lò Thị S, sinh ngày 31/01/2013 và Lò Văn, sinh ngày 04/3/2015. Chị đề nghị anh Lò Văn B trực tiếp nuôi dưỡng các con, chị không cấp dưỡng nuôi con cùng, do điều kiện kinh tế khó khăn.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Lò Văn B từ chối trình bày.

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu chứng cứ trong vụ án xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Vì Thị M và anh Lò Văn B là có thật. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của chị Vì Thị M.

Về con chung: Có hai con là Lò Thị S, sinh ngày 31/01/2013 và Lò Văn K, sinh ngày 04/3/2015.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Có căn cứ để xử cho chị Vì Thị M được ly hôn anh Lò Văn B;

Về con chung: Giao cho anh Lò Văn B trực tiếp nuôi các cháu Lò Thị S, sinh ngày 31/01/2013 và Lò Văn K, sinh ngày 04/3/2015.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

Chị Vì Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Vì Thị M khởi kiện ly hôn anh Lò Văn B có địa chỉ tại bản XX, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị Vì Thị M đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lò Văn B sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã từ chối khai báo, trình bày nguyện vọng. Anh Lò Văn B đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vì Thị M và anh Lò Văn B kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/5/2013, như vậy hôn nhân giữa chị M và anh B là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị M và anh B: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Vì Thị M đi làm ăn xa, hai vợ chồng dần dần không còn quan tâm đến nhau.

Tòa án nhân dân huyện ML đã tiến hành xác minh tại địa phương chị M và anh B sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 04/4/2023 xác nhận chị M và anh B có mâu thuẫn do chị Vì Thị M đi làm ăn xa, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Vì Thị M và anh Lò Văn B đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Vì Thị M yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Vì Thị M được ly hôn anh Lò Văn B.

[3] Về con chung:

Có hai con là Lò Thị S, sinh ngày 31/01/2013 và Lò Văn K, sinh ngày 04/3/2015. Căn cứ theo nguyện vọng của các cháu Lò Thị S, Lò Văn K và đề nghị của chị Vì Thị M, cần giao cho anh Lò Văn B trực tiếp nuôi các cháu Lò Thị S, Lò Văn K. Chị Vì Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án: Chị Vì Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Vì Thị M được ly hôn anh Lò Văn B.

2. Về con chung:

Giao cho anh Lò Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Lò Thị S, sinh ngày 31/01/2013 và Lò Văn K, sinh ngày 04/3/2015 đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị Vì Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Lò Văn B.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vì Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003806 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Chị Vì Thị M, anh Lò Văn B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã CL

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

- (đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
  - Lưu: Hồ sơ, án văn.

**Lê Thị Thu Hà**

